

TÍCH HỢP DÂN CA XỨ NGHỆ VÀO GIỜ HỌC TIẾNG VIỆT Ở BẬC TIỂU HỌC

Phạm Thị Thanh Huệ
Khoa Tiểu học, Trường Đại học Nghệ An

Tóm tắt: Bài viết này nghiên cứu tiềm năng của việc tích hợp dân ca Xứ Nghệ và công nghệ số vào quá trình dạy học Tiếng Việt cho học sinh tiểu học nhằm mục tiêu phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ và văn hóa. Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu bảo tồn di sản văn hóa, việc kết hợp di sản văn hóa địa phương với các công cụ công nghệ hiện đại được kỳ vọng sẽ tạo ra một môi trường học tập sáng tạo, hấp dẫn, giúp học sinh không chỉ thành thạo ngôn ngữ mà còn nuôi dưỡng tình yêu bản sắc dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân. Bài viết trình bày cơ sở lý luận, khảo sát các chủ đề văn hóa trong sách giáo khoa tiểu học chương trình 2018, đề xuất một mô hình tổ chức dạy học theo định hướng dự án với các hoạt động cụ thể và phân tích hiệu quả mong đợi từ cách tiếp cận này.

Từ khóa: Dân ca Xứ Nghệ, công nghệ số, dạy học Tiếng Việt, học liệu số.

INTEGRATING NGHE AN FOLK SONGS INTO VIETNAMESE LANGUAGE LESSONS IN PRIMARY SCHOOLS

Abstract: Integrating Xu Nghe Folk Songs and Digital Technology into Vietnamese Language Teaching for Primary School Students in the Xu Nghe Cultural Sub-Region This article examines the potential of integrating Xu Nghe folk songs and digital technology into Vietnamese language teaching for primary school students, with the aim of comprehensively developing their linguistic and cultural competencies. In the context of digital transformation and the requirement to preserve cultural heritage, combining local cultural heritage with modern technological tools is expected to create an innovative and engaging learning environment. This approach helps students not only achieve language proficiency but also nurture a love for national identity and a sense of civic responsibility. The article presents the theoretical foundation, surveys cultural themes in the 2018 primary school curriculum, proposes a project-based teaching model with specific activities, and analyzes the expected effectiveness of this approach.

Keywords: Xu Nghe folk songs, digital technology, Vietnamese language teaching, digital learning materials.

Nhận bài: 10/01/2026

Phản biện: 09/02/2026

Duyệt đăng: 12/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân ca xứ Nghệ là món ăn tinh thần của người Nghệ qua nhiều thế hệ, đồng thời là di sản văn hóa cần được bảo tồn và gìn giữ. Đưa dân ca xứ Nghệ vào trường học được xem là giải pháp lâu dài, bền vững, đã được khởi động từ năm 1999 và đạt một số kết quả khả quan dù còn nhiều khó khăn. Các nghiên cứu trước chủ yếu tập trung vào hai hướng: bảo tồn dân ca và tích hợp dân ca vào dạy học, đặc biệt trong dạy học âm nhạc. Một số công trình chỉ ra trở ngại khi đưa Ví – Giặm vào nhà trường (VHNA, 2016; Văn hóa Nghệ An, 2012); các nghiên cứu khác đề xuất phương pháp dạy hát, biểu diễn (Phạm Thị Minh Nguyệt, 2019) hoặc khuyến khích tích hợp di sản trong các môn học theo đề án quốc gia giai đoạn 2026–2030 (Bộ VHTTDL, 2025). Tuy nhiên, khoảng trống đáng chú ý là chưa có mô hình tích hợp dân ca Ví – Giặm vào dạy học môn Tiếng Việt tiểu học. Trong bối cảnh CMCN 4.0 và công nghệ số phát triển mạnh, việc kết hợp giá trị truyền thống với công nghệ số mở ra môi trường học tập tương tác, trực quan, cá nhân hóa, tạo điều kiện thuận lợi để đưa dân ca vào trường học. Bài viết đề xuất mô hình tích hợp dân ca xứ Nghệ và công nghệ số trong dạy học Tiếng Việt cho HS tiểu học; phân tích cơ

sở lý luận, khảo sát chủ đề văn hóa trong SGK, đề xuất hoạt động theo định hướng dự án và đánh giá hiệu quả kỳ vọng đối với năng lực ngôn ngữ, văn học và ý thức bền vững. Nghiên cứu tiếp cận liên ngành, phân tích ngữ liệu 20 bài Ví – Giặm, phân tích SGK lớp 4–5 và thiết kế quy trình, kịch bản minh họa.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm tích hợp

Có rất nhiều cách phát biểu khác nhau về dạy học tích hợp. Bùi Hiền và cộng sự trong “Từ điển Giáo dục học” cho rằng dạy học tích hợp (DHTH) là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học. DHTH là hành động liên kết một cách hữu cơ, có hệ thống các đối tượng nghiên cứu, học tập của một vài lĩnh vực môn học khác nhau thành nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lý luận và thực tiễn được đề cập trong các môn học đó nhằm hình thành ở học sinh các năng lực cần thiết. Chương trình giáo dục phổ thông- Chương trình tổng thể (Bộ GD-ĐT, 2018) cho rằng “Dạy học tích hợp là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ

năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng”. Cả hai quan niệm đều xác định dạy học tích hợp là liên kết nội dung, đối tượng nghiên cứu, học tập thuộc nhiều lĩnh vực, môn học khác nhau hướng đến việc hình thành và phát triển năng lực (NL) cần thiết ở học sinh (HS). Ở hai quan niệm ấy có sự khác nhau về xác định trọng tâm hướng tới của DHTH. Quan niệm Bùi Hiền và cộng sự xem DHTH là một “hành động liên kết” nội dung từ phía người thiết kế, người giảng dạy tạo ra một nội dung thống nhất nhấn mạnh mối liên kết hữu cơ có hệ thống và mối liên hệ lí luận - thực tiễn. Quan niệm của Chương trình giáo dục phổ thông- Chương trình tổng thể (Bộ GD-ĐT, 2018) xem DHTH là một “định hướng dạy học”, tập trung vào khả năng “huy động tổng hợp” kiến thức của học sinh để giải quyết vấn đề, nhấn mạnh vào kết quả vận dụng của HS.

Bài viết này quan niệm rằng: Tích hợp là thiết kế, tổ chức, hướng dẫn để người học biết huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều môn học khác nhau, nhiều lĩnh vực nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, đạt mục tiêu đã định, nhất là hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực người học.

2.2. Dạy học tích hợp và khả năng dạy học tích hợp dân ca xứ Nghệ trong môn Tiếng Việt

Theo Bùi Hiền và cộng sự (2001), dạy học tích hợp là quá trình liên kết các nội dung học tập trong cùng hoặc khác lĩnh vực nhằm giúp học sinh hình thành tri thức có hệ thống và phát triển năng lực vận dụng thực tiễn. Trong xu thế giáo dục hiện đại, năng lực số là một trong những thành tố cốt lõi của năng lực giáo viên thế kỷ XXI, góp phần nâng cao khả năng sáng tạo và năng lực thích ứng nghề nghiệp. Việc tích hợp nội dung văn hoá địa phương với công cụ số trong dạy học Tiếng Việt không chỉ giúp đổi mới phương pháp giảng dạy, mà còn đáp ứng định hướng phát triển bền vững và chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam hiện nay.

Trong môn Tiếng Việt, tính tích hợp được thể hiện ở hai cấp độ: nội môn và liên môn.

Ở cấp độ nội môn, dạy học tích hợp được triển khai thông qua việc gắn kết chặt chẽ giữa các hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Mỗi hoạt động vừa đảm nhận vai trò riêng, vừa hỗ trợ, bổ sung cho nhau trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ toàn diện của học sinh. Sau khi học sinh đọc - hiểu một

văn bản ở hoạt động đọc, học sinh được cung cấp vốn từ theo chủ điểm, kiến thức về tiếng Việt, kiến thức về văn học. Sau khi học xong tiết Luyện từ và câu, học sinh được cung cấp thêm một số vốn từ theo chủ điểm, kiến thức về tiếng Việt. Những nội dung được học ở các hoạt động đó sẽ được vận dụng vào hoạt động viết đoạn, bài hoặc kể lại nội dung trong Kể chuyện. Cách tổ chức này đảm bảo mối quan hệ hữu cơ giữa các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe giúp học sinh sử dụng tiếng Việt một cách linh hoạt và hiệu quả hơn.

Ở cấp độ liên môn, môn Tiếng Việt được kết nối với các môn học và hoạt động giáo dục khác như Âm nhạc, Mĩ thuật, Lịch sử, Đạo đức, Giáo dục địa phương. Sự tích hợp này giúp học sinh mở rộng hiểu biết, cảm thụ vẻ đẹp của ngôn từ, văn hóa và đời sống xã hội, qua đó vừa phát triển năng lực ngôn ngữ, vừa bồi dưỡng phẩm chất văn hóa, thẩm mỹ và tình yêu quê hương đất nước.

Cách tiếp cận dạy học tích hợp trong môn Tiếng Việt thể hiện rõ định hướng phát triển năng lực của chương trình giáo dục 2018: học sinh không chỉ học về tiếng Việt mà còn bằng tiếng Việt - tức là biết sử dụng tiếng Việt như công cụ tư duy, giao tiếp, cảm thụ thẩm mỹ và sáng tạo. Đồng thời, việc tích hợp tạo điều kiện để giáo viên chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ và bối cảnh công nghệ số hiện nay. Trong môn Tiếng Việt, dạy học tích hợp không chỉ gắn kết giữa các hoạt động trong nội bộ môn học mà còn mở rộng mối liên hệ với các môn học và hoạt động giáo dục khác, tạo nên môi trường học tập đa chiều, giàu tính thực tiễn và văn hóa.

Dân ca ví, giặm xứ Nghệ - một di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại - có giá trị đặc biệt về ngôn ngữ, nghệ thuật và giáo dục. Ngôn từ trong ví, giặm mộc mạc, giàu nhạc tính, có vần điệu, hình ảnh, và chứa đựng nhiều biện pháp tu từ đặc sắc như so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, từ địa phương... Chính những yếu tố này tạo điều kiện thuận lợi để tích hợp dân ca ví, giặm vào dạy học Tiếng Việt, cụ thể:

- Ở cấp độ nội môn, ví, giặm có thể được sử dụng làm ngữ liệu vào các hoạt động:

+ Đọc văn bản: giúp học sinh rèn kỹ năng đọc diễn cảm, cảm thụ âm điệu và hình ảnh ngôn ngữ dân gian.

+ Luyện từ và câu: khai thác vốn từ theo chủ điểm, từ địa phương, cấu trúc câu dân gian, biện pháp nghệ thuật.

+ Tập làm văn: hướng dẫn học sinh viết đoạn văn miêu tả hoặc biểu cảm dựa trên hình ảnh, cảm xúc trong lời ca ví, giặm.

+ Kể chuyện: tổ chức cho học sinh kể lại hoặc sáng tạo câu chuyện từ nội dung bài ví, giặm, giúp phát triển kỹ năng nói, tư duy mạch lạc và sáng tạo.

- Ở cấp độ liên môn, việc dạy học Tiếng Việt thông qua dân ca ví, giặm có thể kết hợp với các môn học khác như Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục địa phương và Lịch sử - Văn hóa.

Ở bài viết này chỉ khai thác dân ca ví giặm vào dạy học nội môn Tiếng Việt. Cách tiếp cận này không chỉ đáp ứng định hướng phát triển năng lực của chương trình GDPT 2018 mà còn góp phần làm phong phú nội dung dạy học Tiếng Việt bằng chất liệu văn hóa dân gian đặc trưng của xứ Nghệ. Thông qua các hoạt động tích hợp, học sinh không chỉ được học tiếng Việt như một môn học, mà còn biết sử dụng tiếng Việt như công cụ để khám phá, biểu đạt và nuôi dưỡng cảm xúc văn hóa, từ đó hình thành tình yêu đối với tiếng mẹ đẻ và bản sắc văn hóa dân tộc.

2.3. Vai trò của Công cụ số và Học liệu số

Công cụ số (digital tools) bao gồm các phần mềm, ứng dụng, nền tảng trực tuyến, thiết bị điện tử như máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, điện thoại thông minh, v.v. Trong dạy học Tiếng Việt, công cụ số mang lại nhiều lợi ích:

Tăng tính trực quan, sinh động: Giúp học sinh dễ dàng tiếp cận các làn điệu dân ca thông qua âm thanh, hình ảnh, video.

Tăng tính tương tác và chủ động: Hỗ trợ các hoạt động học tập cá nhân và nhóm, trò chơi, bài tập trực tuyến, tạo sản phẩm số.

Cá nhân hóa học tập: Cho phép giáo viên thiết kế các hoạt động phù hợp với năng lực và sở thích của từng học sinh.

Mở rộng nguồn tài liệu: Dễ dàng truy cập kho tàng tài liệu số về dân ca và văn hóa địa phương.

Phát triển năng lực số: Trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để học tập và làm việc trong thời đại công nghệ.

Đặc biệt, học liệu số (Digital Learning Materials) là tất cả các loại tài liệu, phương tiện, tài nguyên học tập tồn tại dưới định dạng kỹ thuật số và được sử dụng để hỗ trợ, tăng cường hoặc tổ chức các hoạt động dạy và học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017). Trong dạy học tích hợp, học liệu số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là hạ tầng thiết yếu, giúp học sinh kiến tạo và trình bày sản phẩm đa phương thức, kiến tạo môi trường học tập hợp tác hiệu quả và hỗ trợ cá nhân hóa lộ trình học tập.

Đặc biệt, đối với việc đưa làn điệu dân ca ví giặm vào giờ học Tiếng Việt thì công cụ số là phương tiện truyền tải hữu ích nhất. Công cụ số không chỉ là “phương tiện hỗ trợ” mà còn mở rộng không gian và thời gian học tập, giúp làn điệu dân ca Ví, Giặm trở nên gần gũi, sống động và dễ tiếp cận với học sinh thế hệ số.

2.4. Đặc điểm người học

Đối tượng học sinh trong nghiên cứu này là học sinh lớp 4 của Trường Thực hành Sư phạm Nghệ An và học sinh lớp 4, 5 của Trường Tiểu học Nghi Kim. Ở lứa tuổi này, các em đã quen với hầu hết các hình thức dạy học ở bậc tiểu học và có khả năng tiếp nhận kiến thức ở mức độ sâu hơn so với các khối lớp đầu cấp. Các em đang ở giai đoạn phát triển mạnh về trí tuệ, khả năng quan sát và ghi nhớ tốt, đồng thời bắt đầu hình thành những sở thích và nhu cầu tìm hiểu về thế giới xung quanh, đặc biệt là các yếu tố văn hóa gắn với đời sống.

Học sinh tiểu học, nhất là ở lớp 4 và 5, có đặc điểm ham học hỏi, tò mò với những điều mới lạ. Khi được tiếp cận với nội dung học tập gắn liền với thực tiễn, các em thường hứng thú và dễ tiếp thu hơn. Do sống và học tập tại Nghệ An - vùng đất giàu truyền thống văn hóa, đặc biệt là các làn điệu dân ca ví, giặm - các em đã phần nào quen thuộc với âm điệu, lời ca và không gian văn hóa địa phương. Điều này tạo thuận lợi để các em tiếp nhận, cảm nhận và yêu thích các giá trị văn hóa quê hương.

Chính vì vậy, việc tích hợp nội dung dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh vào các tiết học Tiếng Việt không chỉ giúp học sinh hiểu hơn về văn hóa địa phương mà còn khơi gợi sự tò mò, kích thích óc sáng tạo và niềm tự hào về quê hương. Đây cũng là cơ sở để các em chủ động tìm tòi, khám phá sâu hơn những giá trị văn hóa truyền thống qua các hoạt động học tập gắn với trải nghiệm thực tế.

2.5. Kết quả khảo sát chương trình sách giáo khoa tiểu học với chủ đề văn hóa dân tộc

Để việc tích hợp dân ca Xứ Nghệ vào dạy học Tiếng Việt đạt hiệu quả cao, cần có sự liên kết chặt chẽ với nội dung chương trình và sách giáo khoa (SGK) viết theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát các chủ đề trong SGK Tiếng Việt lớp 4, 5 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống và bộ Cánh diều. Mỗi bộ sách đề cập đến các chủ đề với những tên gọi khác nhau. Chẳng hạn trong sách Tiếng Việt 5 bộ Cánh diều có các chủ đề: Măng non, Cộng đồng, Đất

nước, Ngôi nhà chung. Còn bộ Kết nối tri thức với cuộc sống được gọi bằng những cái tên: Thế giới tuổi thơ, thiên nhiên kì thú, trên con đường học tập và nghệ thuật muôn màu... Thực ra, dưới góc nhìn văn hóa, chúng đều xoay quanh các chủ đề văn hóa dân tộc phổ biến: Gia đình và quê hương, Lễ hội và phong tục, Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, Nghề truyền thống và cách ứng xử. Mỗi bộ sách với những triết lí biên soạn khác nhau đều cân bằng giữa tính phổ quát và tính đặc thù vùng miền trong giáo dục văn hóa cho học sinh tiểu học. Việc đa dạng hóa các yếu tố văn hóa vùng miền trong sách giáo khoa rất quan trọng, để học sinh không chỉ hiểu về văn hóa dân tộc nói chung mà còn trân trọng sự phong phú của văn hóa địa phương, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa bền vững của đất nước. Quá trình xem xét, thống kê chúng tôi thấy trong các ngữ liệu dạy học màu sắc văn hóa của người Nghệ nói chung và dân ca xứ nghệ nói riêng chưa được đề cập đến. Nó tạo nên một “khoảng trống” trong quá trình dạy học, một khoảng trống để tích hợp kiến thức dân ca. Việc khảo sát này cho thấy SGK Tiếng Việt đã tạo ra một nền tảng vững chắc để giáo viên có thể chủ động lồng ghép dân ca Xứ Nghệ vào bài học, không chỉ làm phong phú thêm nội dung dạy học mà còn góp phần làm giàu bản sắc văn hóa địa phương. Chúng ta có thể thấy cơ hội để tích hợp dân ca xứ Nghệ. Những cơ hội tích hợp như sau:

Mở rộng ngữ liệu: Dân ca có thể được sử dụng làm ngữ liệu bổ sung cho các bài học.

Minh họa sinh động: Các làn điệu dân ca có thể minh họa cho các chủ đề về phong cảnh, con người lao động, lễ hội của vùng Nghệ Tĩnh làm cho bài học trở nên sống động.

Kết nối liên môn: dễ dàng kết nối với các môn học khác như Âm nhạc, Đạo đức, lịch sử và Địa lí.

Sử dụng chất liệu dân ca vào các bài học khác.

Phương tiện để kết nối là công nghệ số.

2.6. Vận dụng công cụ số và dân ca ví giặm vào dạy học tiếng Việt

2.6.1. Vận dụng dân ca ví giặm vào bài học

Một tiết học Tiếng Việt ở tiểu học chỉ có 35 phút. Thời gian ngắn ngủi ấy thường được chia thành các giai đoạn: Khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng... Các hoạt động học được tổ chức trong các giờ học là đọc, viết, nói và nghe. Mỗi giai đoạn của tiết học, mỗi nội dung bài học có thể vận dụng lời dân ca ví giặm để làm phong phú, sôi động tiết học vừa góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa vùng miền.

Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi đã khảo sát 20 ngữ liệu bao gồm cả lời cổ ví giặm và những sáng tác mang âm hưởng dân ca ví giặm theo chủ đề. Những ngữ liệu đó xoay quanh các chủ đề: Gia đình và quê hương, Lễ hội và phong tục, Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, Nghề truyền thống và Cách ứng xử.

Từ kết quả đó cho thấy các chủ đề của dân ca ví giặm phù hợp với chủ đề của sách giáo khoa giảng dạy, có thể lựa chọn các ngữ liệu phù hợp để đưa vào tiết học.

2.6.2. Vận dụng công cụ số để đưa dân ca ví giặm vào tiết học

Công cụ số không chỉ là phương tiện hỗ trợ mà còn là chất xúc tác giúp dân ca Ví, Giặm “sống” trong lớp học bằng hình thức mới mẻ, sinh động, khơi dậy hứng thú học tập, phát triển kỹ năng số cho học sinh và lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống ra cộng đồng, biến mỗi tiết học thành một phần của hành trình giáo dục toàn diện kết hợp hài hòa giữa tri thức, nghệ thuật và công nghệ.

1. Lưu giữ và bảo tồn	- Lưu trữ đám mây (Google Drive, Dropbox)	- Lưu trữ thành thư viện số để học sinh và giáo viên tra cứu.
2. Giới thiệu và trình chiếu trong lớp	- PowerPoint, Google Slides - Máy chiếu, TV thông minh - Video YouTube, clip minh họa	- Lồng hình ảnh, video biểu diễn vào slide. - Mở clip để học sinh nghe - nhìn kết hợp.
3. Tạo trải nghiệm tương tác	- Kahoot, Quizizz, Nearpod - Padlet, Mentimeter	- Tổ chức trò chơi đoán tên làn điệu, ghép lời bài hát. - Khuyến khích thảo luận, nêu cảm nhận ngay trên lớp

Nâng cao kỹ năng nghe nói thông qua phương tiện truyền thông số

Các công cụ số đóng vai trò then chốt trong việc giới thiệu và làm quen của học sinh nhỏ tuổi

với các khía cạnh âm thanh và trình diễn của ví giặm, từ đó thúc đẩy khả năng nghe hiểu và biểu đạt bằng lời nói. Nghe nói trong giờ dạy học tiếng Việt ở tiểu học bao gồm giờ dạy đọc, dạy nghe

–nói, dạy viết. Sử dụng các nền tảng phổ biến và dễ tiếp cận như YouTube, Video hoặc các dịch vụ phát trực tuyến giáo dục chuyên biệt (ví dụ: VTV Go - một nền tảng truyền hình công cộng của Việt Nam) cho phép tích hợp liền mạch các bản ghi video và âm thanh chất lượng cao về các buổi biểu diễn ví giặm. Giáo viên có thể tuyển chọn và trình chiếu các đoạn biểu diễn chân thực của các nghệ nhân để giúp học sinh tiếp xúc với các đường nét giai điệu, cấu trúc nhịp điệu và các sắc thái giọng hát. Sự hòa mình trực quan và thính giác này là cách truyền tải cảm xúc của bài hát đến các em học sinh. Học sinh lắng nghe các đoạn trích ngắn, xác định nội dung phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phải thực hiện. Giáo viên cũng có thể tạo câu đố tương tác để đánh giá khả năng hiểu và kích thích sự tham gia tích cực của học sinh. Các nền tảng học tập trò chơi hóa như Kahoot!, Quizizz, Mentimeter hoặc SoSocrati. Câu hỏi đặt ra phù hợp với chủ đề, nội dung bài học. Có thể nói, dân ca xứ Nghệ là chất liệu, công cụ số là phương tiện và nội dung bài học là nội dung cần thể hiện. Yêu cầu cần đạt của tiết học là cái đích hướng tới và học sinh là đối tượng hướng đến được thấm nhuần bởi chất liệu của ca từ. Điểm chọn để thể hiện điều này trong tiết học có thể là phần hoạt động khởi động, phân nhận xét trong giờ Luyện từ và câu và trong tiết luyện nói khi cần học sinh trao đổi về một chủ đề, phần củng cố vận dụng.

Hỗ trợ phát triển kỹ năng Viết sáng tạo

Các công cụ số kích thích khả năng sáng tạo, giúp học sinh thể hiện ý tưởng, cảm xúc của mình bằng văn bản, và rèn luyện kỹ năng viết thông qua các hoạt động liên quan đến ví giặm. Mục tiêu cốt lõi của môn Tiếng Việt ở tiểu học là giúp học sinh không chỉ đọc, nghe, nói, mà còn viết đúng, viết đẹp, viết sáng tạo để diễn đạt ý tưởng, cảm xúc của mình. Việc tích hợp dân ca ví giặm thông qua công cụ số sẽ kích thích tư duy thẩm mỹ, khả năng liên tưởng, và mở rộng vốn từ để học sinh tự tin tạo ra các sản phẩm ngôn ngữ mới. Để có được những bài văn đúng về chủ đề, mượt mà về

ngôn từ, giáo viên cần xây dựng tiền đề để học sinh miêu tả bằng lời văn, cần rèn luyện khả năng lựa chọn và sử dụng từ ngữ miêu tả phong phú, chính xác, khuyến khích sự sáng tạo cá nhân trong việc thể hiện ý tưởng, cảm xúc qua nội dung ví giặm. Giáo viên cần sử dụng một số công cụ sau Bảng trắng tương tác (Smart Board, Promethean ActivInspire), ứng dụng vẽ trên máy tính bảng (Apple Pages với công cụ vẽ, Paint), Classkick. Sau khi xác định chủ đề miêu tả, giáo viên tiến hành cho học sinh nghe đoạn ví giặm gắn với chủ đề của bài viết (có thể là bài miêu tả phong cảnh của quê hương,...). Học sinh sử dụng tính năng chú thích trên Classkick hoặc bảng tương tác, giáo viên cùng học sinh gạch chân, khoanh tròn các từ ngữ miêu tả đẹp, giàu gợi cảm trong lời ca, suy ngẫm về giá trị của những từ gợi cảm. Sau đó học sinh được yêu cầu sử dụng bảng tương tác hoặc máy tính bảng/máy tính có cài ứng dụng vẽ bức tranh từ nguồn cảm hứng của làn điệu dân ca ví giặm. Học sinh trình bày về sản phẩm của mình. Từ bức tranh và sản phẩm được trình bày, học sinh viết lại thành lời bài văn mình vừa sáng tác.

Nhờ công cụ số, dân ca ví giặm không chỉ là một tài liệu học tập thụ động mà trở thành nguồn cảm hứng mạnh mẽ, một bối cảnh văn hóa giàu ngữ liệu để học sinh tiểu học rèn luyện và phát triển toàn diện kỹ năng viết và tư duy sáng tạo trong môn Tiếng Việt.

III. KẾT LUẬN

Việc tích hợp công cụ số và dân ca Xứ Nghệ vào hoạt động học Tiếng Việt cho học sinh lớp 4, 5 với định hướng phát triển bền vững, là một hướng đi sáng tạo và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và bảo tồn giá trị văn hóa. Cách tiếp cận này không chỉ giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ một cách tự nhiên, hứng thú mà còn bồi đắp sâu sắc năng lực văn hóa, góp phần hình thành những công dân Việt Nam vừa hiện đại vừa giữ gìn được bản sắc truyền thống và có trách nhiệm với tương lai bền vững của cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tào. Từ điển giáo dục học. Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2015. 523 tr. (Tái bản).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công văn số 5512/BGDĐT-CNTT ngày 25/12/2017 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018. Hà Nội: Bộ GDĐT, 2017.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản Ví, Giặm Nghệ Tĩnh giai đoạn 2026-2030. Hà Nội: Bộ VH-TT-DL, 2025.
- Lê Thị Thu Thủy. Thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học dân ca Ví - Giặm Nghệ Tĩnh trong các nhà trường ở Nghệ An. Tạp chí Khoa học Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An, 2016.
- Nguyễn Thị Huệ. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2024.
- Phạm Thị Minh Nguyệt. Dạy học hát dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An: Luận văn tốt nghiệp. Nghệ An: Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An, 2019.
- Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An. Thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học dân ca Ví - Giặm Nghệ Tĩnh trong các nhà trường ở Nghệ An: Đề tài khoa học. Nghệ An: Trường CĐVHNT Nghệ An, 2016.